

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH
Số: 02/2022/QĐST- DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nho Quan, ngày 06 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các Điều 357; 463, 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số Dân sự số 27/2021/TLST – DS, ngày 25 tháng 11 năm 2021. Về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Thanh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn An Thượng, xã Văn Phong, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Ông Giang Sơn Lâm, sinh năm 1963; Bà Bùi Thị Nhớ, sinh năm 1963; anh Giang Sơn Ngọc, sinh năm 1990; chị Bùi Thị Y, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Thôn Quang Trường, xã Gia Sơn, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(ông Lâm, bà Nhớ, anh Ngọc ủy quyền cho chị YẾN)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc gia đình chị Yến còn nợ ông Tuyên tính đến 29/3/2022 là: 122.500.000 đ (một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

2.2. Về lãi tính suất: Hai bên thống nhất tính lãi suất của khoản nợ đến ngày 29/3/2022 là 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Tổng số tiền Ông Giang Sơn Lâm; Bà Bùi Thị Nhớ; anh Giang Sơn Ngọc; chị Bùi Thị Y phải thanh toán cho ông Tuyền là 147.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2.3. Về thời điểm thanh toán: Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật Ông Giang Sơn Lâm; Bà Bùi Thị Nhớ; anh Giang Sơn Ngọc; chị Bùi Thị Y tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 29/3/2022 đối với khoản nợ tiền nợ gốc phải trả cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ đối với ông Tuyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Giang Sơn Lâm; Bà Bùi Thị Nhớ; anh Giang Sơn Ngọc; chị Bùi Thị Y phải chịu toàn bộ là: 3.687.500 đồng

Trả lại cho ông Tuyền số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số AA/2021/0003426 ngày 25/11/2021 là 4.763.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Dương sự.

- VKSND huyện NQ.

- THADS huyện NQ.

-- L- u HS./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Quỳnh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH
Số: 02/2022/QĐST- DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
N, ngày 06 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các Điều 357; 463, 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số Dân sự số 27/2021/TLST – DS, ngày 25 tháng 11 năm 2021. Về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Thanh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Ông Giang Sơn L, sinh năm 1963; Bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1963; anh Giang Sơn Ng, sinh năm 1990; chị Bùi Thị Y, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Gia Sơn, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(ông L, bà Nh, anh Ng ủy quyền cho chị Y)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc gia đình chị Y còn nợ ông T tính đến 29/3/2022 là: 122.500.000 đ (một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

2.2. Về lãi tính suất: Hai bên thống nhất tính lãi suất của khoản nợ đến ngày 29/3/2022 là 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Tổng số tiền Ông Giang Sơn L Bà Bùi Thị Nh; anh Giang Sơn Ng; chị Bùi Thị Y phải thanh toán cho ông Tuyền là 147.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2.3. Về thời điểm thanh toán: Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật Ông Giang Sơn L; Bà Bùi Thị Nh; anh Giang Sơn Ng; chị Bùi Thị Y tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 29/3/2022 đối với khoản nợ tiền nợ gốc phải trả cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ đối với ông T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Giang Sơn L; Bà Bùi Thị Nh; anh Giang S Ng; chị Bùi Thị Y phải chịu toàn bộ là: 3.687.500 đồng

Trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số AA/2021/0003426 ngày 25/11/2021 là 4.763.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhân:

- Dương sự.

- VKSND huyện N.

- THADS huyện N.

-- L- u HS./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh

